



Trắc nghiệm C5+6 - chúc cậu học tốt

kinh tế chính trị (Trường Đại học Văn Lang)

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Chương 5

Câu 1: Quan niệm nào không đúng về kinh tế thị trường?

- a. Kinh tế thị trường là sản phẩm của Chủ nghĩa tư bản
- b. Không có nền kinh tế thị trường chung cho mọi quốc gia
- c. Kinh tế thị trường là hình thức phát triển cao của nền kinh tế hàng hóa
- d. Kinh tế thị trường là kết quả phát triển lâu dài của lực lượng sản xuất và xã hội hóa các quan hệ kinh tế

Câu 2: Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam vừa mang tính phổ biến vừa mang tính đặc thù được thể hiện ở nội dung nào sau đây:

- a. Vừa chứa đựng những đặc điểm của kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa vừa chứa đựng những đặc điểm của kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.
- b. Vừa phát triển đi lên hiện đại vừa phù hợp với trình độ phát triển của Việt Nam.
- c. Vừa chứa đựng những đặc trưng chung của kinh tế thị trường vừa chứa đựng những đặc trưng riêng của Việt Nam.
- d. Vừa là thành tựu của nhân loại vừa kết hợp với truyền thống Việt Nam.

Câu 3: Định hướng xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế thị trường thực chất là hướng tới điều gì?

- a. Hệ giá trị toàn diện gồm cả dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh
- b. Duy trì sự lãnh đạo toàn diện của Đảng cộng sản
- c. Thành phần kinh tế Nhà nước luôn giữ vai trò then chốt, chủ đạo
- d. Xóa bỏ toàn bộ đặc điểm của nền sản xuất hàng hóa.

Câu 4: Khẳng định nào dưới đây về kinh tế thị trường là đúng?

- a. Kinh tế thị trường là nền kinh tế của chủ nghĩa tư bản.
- b. Kinh tế thị trường là nền kinh tế hàng hóa phát triển ở trình độ cao.
- c. Kinh tế thị trường là mô hình kinh tế mà mọi quốc gia buộc phải tuân theo.
- d. Kinh tế thị trường phản ánh sự phát triển bền vững của xã hội.

Câu 5: Một trong những mục tiêu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là gì?

- a. Nhằm có lợi thế khi tham gia mạng dịch quốc tế
- b. Gia tăng tầm ảnh hưởng của nền kinh tế Việt Nam đối với quốc tế
- c. Xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.
- d. Nhằm tạo sức hút trên lãnh thổ để thu hút đầu tư nước ngoài

Câu 6: Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, để đạt được hệ giá trị toàn diện gồm cả dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh thì cần yếu tố nào?

- a. Trong xã hội không còn mâu thuẫn giữa các tầng lớp dân cư.
- b. Sự hợp tác và hỗ trợ từ các nước trong hệ thống Chủ nghĩa xã hội.
- c. Vai trò điều tiết của nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản.
- d. Ngân sách Nhà nước phải đủ mạnh để thực hiện các chính sách phúc lợi.

Câu 7: Thành phần kinh tế nhà nước giữ vai trò gì trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta?

- a. Giữ vai trò chủ đạo
- b. Giữ vai trò quan trọng
- c. Giữ vai trò xúc tác
- d. Giữ vai trò thống trị

Câu 8: Thành phần kinh tế tư nhân giữ vai trò gì trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta?

- a. Là yếu tố chủ đạo
- b. Là yếu tố nòng cốt
- c. Là yếu tố quyết định
- d. Là một động lực quan trọng

Câu 9: Vấn đề nào được xem là nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam?

- a. Hoàn thiện thể chế để phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường.
- b. Hoàn thiện thể chế về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế.
- c. Hoàn thiện thể chế để đảm bảo gắn tăng trưởng kinh tế với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội.
- d. Các phương án kia đều đúng.

Câu 10: Trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhà nước thực hiện quản lý nền kinh tế thông qua:

- a. Pháp luật, chiến lược, kế hoạch, quy hoạch, cơ chế chính sách, công cụ kinh tế trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc của thị trường.
- b. Pháp luật, chiến lược, kế hoạch, quy hoạch, cơ chế chính sách, công cụ kinh tế và định hướng xã hội chủ nghĩa.
- c. Vận dụng các quy luật của kinh tế thị trường và quy luật của chủ nghĩa xã hội.
- d. Vận hành cơ chế thị trường và đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Câu 11. Vấn đề nào đóng vai trò quyết định thúc đẩy hoạt động của mỗi cá nhân, tổ chức cũng như xã hội trong nền kinh tế thị trường?

- a. Lợi ích kinh tế
- b. Lợi ích văn hóa
- c. Lợi ích chính trị
- d. Lợi ích xã hội

Câu 12: Những thành phần kinh tế nào được xác định là nòng cốt để phát triển một nền kinh tế độc lập tự chủ ở nước ta ?

- a. Kinh tế nhà nước.
- b. Kinh tế tập thể.
- c. Kinh tế tư nhân.
- d. Cả ba phương án kia đều đúng.

Câu 13. Muốn tạo lập môi trường thuận lợi cho các hoạt động kinh tế đòi hỏi nhà nước trước hết phải làm gì?

- a. Giữ vững ổn định về chính trị
- b. Đảm bảo được đầy đủ các yếu tố đầu vào
- c. Hệ thống pháp luật nghiêm minh
- d. Mở rộng quan hệ đối ngoại

Câu 14: Trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo bằng:

- a. Trực tiếp tổ chức thực hiện các chủ trương, giải pháp.
- b. Ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện chủ trương, giải pháp.
- c. Chỉ đạo, triển khai thực hiện chính sách, pháp luật.
- d. Cương lĩnh, đường lối, các chủ trương, quyết sách lớn trong từng thời kỳ.

Câu 15: Các bộ phận cấu thành thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa gồm:

- a. Các bộ quy tắc, chế định, luật pháp, gồm thể chế chính thức và thể chế phi chính thức.
- b. Các chủ thể tham gia thị trường, các cơ chế vận hành các loại thị trường và cơ chế vận hành các chủ thể tham gia thị trường.
- c. Thể chế về các yếu tố thị trường và các thị trường.
- d. Cả ba phương án kia đều đúng.

Câu 16: Trong quan hệ giữa lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội, thì:

- a. Lợi ích cá nhân đóng vai trò định hướng cho lợi ích xã hội và các hoạt động thực hiện lợi ích xã hội.
- b. Lợi ích xã hội đóng vai trò định hướng cho lợi ích cá nhân và các hoạt động thực hiện lợi ích cá nhân.
- c. Lợi ích cá nhân đóng vai trò chi phối lợi ích xã hội và các hoạt động thực hiện lợi ích xã hội.
- d. Lợi ích xã hội đóng vai trò chi phối lợi ích cá nhân và các hoạt động thực hiện lợi ích cá nhân.

Câu 17: Phương thức chủ yếu thực hiện lợi ích kinh tế giữa các doanh nghiệp (người sử dụng lao động) thông qua:

- a. Giá cả của hàng hoá, dịch vụ trên thị trường.
- b. Cạnh tranh, chia nhau giá trị thặng dư.
- c. Cạnh tranh và hợp tác với nhau theo nguyên tắc thị trường.
- d. Hợp tác chia nhau lợi nhuận.

Câu 18: Nhà nước can thiệp vào các quan hệ lợi ích kinh tế nhằm:

- a. Đảm bảo lợi ích kinh tế của nhà nước.
- b. Đảm bảo lợi ích xã hội.
- c. Đảm bảo hài hoà lợi ích kinh tế giữa các chủ thể.
- d. Đảm bảo lợi ích cá nhân.

Câu 19: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam phản ánh điều gì?

- A. Trình độ phát triển và điều kiện lịch sử của Việt Nam
- B. Xu thế hội nhập của Việt Nam trong nền kinh tế thế giới

- C. Sự phân công lao động ở Việt nam đã đạt đến trình độ cao
- D. Quan hệ sản xuất ở Việt Nam đã phù hợp hoàn hảo với sự phát triển của lực lượng sản xuất.

Câu 20: Quan hệ lợi ích kinh tế biểu hiện ở quan hệ nào dưới đây? Chọn phương án sai.

- A. Quan hệ theo chiều dọc giữa một tổ chức kinh tế với một cá nhân trong tổ chức kinh tế đó.
- B. Quan hệ theo chiều ngang giữa các chủ thể, các cộng đồng người, giữa các tổ chức, các bộ phận hợp thành nền kinh tế.
- C. Quan hệ giữa quốc gia với phần còn lại của thế giới.
- D. Quan hệ giữa các chủ thể kinh tế với các quốc gia trên thế giới.

Chương 6

Câu 1: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất diễn ra vào giai đoạn nào và từ quốc gia nào ?

- a. Giữa thế kỷ XVIII đến giữa thế kỷ XIX, nước Anh
- b. Đầu thế kỷ XVIII đến giữa thế kỷ XIX, nước Đức
- c. Đầu thế kỷ XIX đến cuối thế kỷ XIX, nước Pháp
- d. Giữa thế kỷ XVII đến giữa thế kỷ XVIII, nước Mỹ.

Câu 2: Cuộc cách mạng công nghiệp có vai trò gì đối với sự phát triển ở nước ta?

- a. Thúc đẩy đổi mới phương thức quản trị phát triển
- b. Phát huy được các lợi thế truyền thống đang sẵn có
- c. Tạo ra nhiều việc làm giảm được tỷ trọng thất nghiệp cơ cấu lao động
- d. Cả ba phương án kia đều đúng

Câu 3: Các cuộc cách mạng công nghiệp có tác động điều chỉnh cấu trúc và vai trò của các nhân tố nào trong lực lượng sản xuất ?

- a. Từ liệu lao động với sự ra đời và phát triển của máy móc.
- b. Phát triển nguồn nhân lực với chất lượng ngày càng cao.
- c. Đối tượng lao động với sản xuất vượt quá giới hạn về tài nguyên thiên nhiên, sự phụ thuộc vào nguồn năng lượng truyền thống.
- d. Cả ba phương án đều đúng.

Câu 4: “Chuyển từ lao động thủ công thành lao động sử dụng máy móc, thực hiện cơ giới hóa sản xuất bằng việc sử dụng năng lượng nước và hơi nước” là đặc điểm của cách mạng công nghiệp nào?

- a. Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất
- b. Cách mạng công nghiệp lần thứ hai
- c. Cách mạng công nghiệp lần thứ ba
- d. Giữa cách mạng công nghiệp lần thứ hai và lần thứ ba

Câu 5: Nghiên cứu về cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, C.Mác đã khái quát tính quy luật của cách mạng công nghiệp như thế nào?

- a. Qua ba giai đoạn sản xuất giản đơn, cơ khí và tự động hóa
- b. Qua ba giai đoạn cơ khí, công trường thủ công và đại công nghiệp
- c. Qua ba giai đoạn hiệp tác giản đơn, công trường thủ công và đại công nghiệp
- d. Qua ba giai đoạn giản đơn, công trường thủ công và tự động hóa.

Câu 6: Việc sử dụng năng lượng điện và động cơ điện, để tạo ra các dây chuyền sản xuất có tính chuyên môn hoá cao, chuyển nền sản xuất cơ khí sang nền sản xuất điện - cơ khí là nội dung cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy nào ?

- a. Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất
- b. Cách mạng công nghiệp lần thứ hai
- c. Cách mạng công nghiệp lần thứ ba
- d. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Câu 7: Đặc trưng cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp lần ba là gì?

- a. Sử dụng công nghệ thông tin, tự động hóa sản xuất
- b. Cơ khí hóa sản xuất và bước đầu sử dụng công nghệ thông tin
- c. Sử dụng công nghệ thông tin và kết nối vạn vật bằng internet
- d. Sử dụng công nghệ thông tin và đột phá về trí tuệ nhân tạo

Câu 8. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư có đặc trưng gì?

- a. Xuất hiện các công nghệ mới có tính đột phá về chất như trí tuệ nhân tạo
- b. Liên kết giữa thế giới thực và ảo
- c. Xuất hiện các công nghệ mới như big data, in 3D
- d. Các phương án đều đúng .

Câu 9. Trong nền kinh tế tri thức, tri thức đóng vai trò gì?

- a. Tri thức là nền tảng trong công tác giáo dục.
- b. Tri thức trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.**
- c. Tri thức được xem là công cụ lao động chính.
- d. Tri thức là nội dung chính trong phát triển, nâng cao dân trí.

Câu 10. Trong nền kinh tế tri thức, yếu tố nào trở thành tài nguyên quan trọng nhất?

- a. Thông tin.**
- b. Tài nguyên khoáng sản.
- c. Nguồn nhân lực.
- d. Giáo dục.

Câu 11: Công nghiệp hoá là quá trình chuyển đổi nền sản xuất xã hội:

- a. Từ trình độ thấp lên trình độ cao.
- b. Từ lao động thủ công là chính sang lao động bằng máy móc.**
- c. Từ sản xuất thủ công truyền thống sang sản xuất bằng máy móc.
- d. Từ sản xuất hàng hoá giản đơn sang kinh tế thị trường.

Câu 12: Công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam hiện nay là quá trình:

- a. Kết hợp chặt chẽ công nghiệp hoá và hiện đại hoá.
- b. Phát triển công nghiệp và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng kỹ thuật, công nghệ hiện đại.
- c. Vừa tuân thủ vừa kết hợp truyền thống với hiện đại, tranh thủ đi nhanh vào hiện đại ở những khâu quyết định.
- d. Cả ba phương án đều đúng.**

Câu 13: Ý nào dưới đây không thuộc về tính tất yếu khách quan của công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam ?

- a. Là quy luật phổ biến của sự phát triển lực lượng sản xuất xã hội mà mọi quốc gia đều phải trải qua.
- b. Là yêu cầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.
- c. Là yêu cầu khách quan của phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.**
- d. Là yêu cầu tất yếu của các nước thực hiện quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 14. Nội dung nào dưới đây thuộc về đặc điểm của công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam ?

- a. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá là nhiệm vụ thuộc về các doanh nghiệp
- b. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo hướng ưu tiên phát triển công nghiệp nặng
- c. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo định hướng xã hội chủ nghĩa**
- d. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá nhằm đảm bảo mục tiêu kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo.

Câu 15. Tiêu chuẩn để đánh giá mức độ hiện đại của một nền kinh tế dựa vào yếu tố nào?

- a. Trình độ văn hóa của dân cư
- b. Mức thu nhập bình quân đầu người
- c. Cơ sở vật chất - kỹ thuật của xã hội**
- d. Những phát minh khoa học có được

Câu 16. Đảng và Nhà nước ta xác định nhiệm vụ trung tâm trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là nhiệm vụ nào?

- a. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước**
- b. Phát triển nền kinh tế nhiều thành phần
- c. Phát triển nông lâm ngư nghiệp
- d. Cải cách về giáo dục, nâng cao dân trí

Câu 17: Nội dung nào dưới đây không thuộc nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi nền sản xuất - xã hội lạc hậu sang nền sản xuất - xã hội hiện đại ở Việt Nam ?

- a. Tạo lập các điều kiện cần thiết trên tất cả các mặt của đời sống xã hội.**
- b. Đẩy mạnh ứng dụng những thành tựu khoa học, công nghệ mới, hiện đại
- c. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, hợp lý và hiệu quả
- d. Tăng cường và củng cố quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

Câu 18: Việc tiếp thu và phát triển khoa học, công nghệ mới, hiện đại của các nước kém phát triển có thể thực hiện bằng các con đường cơ bản nào?

- a. Thông qua đầu tư nghiên cứu, chế tạo và hoàn thiện dần dần trình độ công nghệ từ trình độ thấp đến trình độ cao.
- b. Tiếp nhận chuyển giao công nghệ hiện đại từ nước phát triển hơn.
- c. Xây dựng chiến lược phát triển khoa học, công nghệ nhiều tầng, kết hợp cả công nghệ truyền thống và công nghệ hiện đại.
- d. Các phương án kia đều đúng.

Câu 19: Hội nhập kinh tế quốc tế của một quốc gia là quá trình:

- a. Gắn kết nền kinh tế của mình với nền kinh tế thế giới dựa trên sự chia sẻ lợi ích đồng thời tuân thủ các chuẩn mực quốc tế chung.
- b. Gắn kết nền kinh tế của mình với nền kinh tế các nước dựa trên sự chia sẻ lợi ích và các thoả thuận, cam kết chung.
- c. Gắn kết nền kinh tế của mình với các tổ chức kinh tế quốc tế trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực quốc tế chung.
- d. Gắn kết nền kinh tế của mình với quá trình toàn cầu hoá, khu vực hoá, trở thành thành viên đáng tin cậy, có vị thế trên thế giới.

Câu 20. Nền kinh tế độc lập tự chủ của Việt Nam là nền kinh tế :

- a. Không bị lệ thuộc, phụ thuộc vào nước khác về đường lối, chính sách phát triển.
- b. Không bị lệ thuộc, phụ thuộc vào một tổ chức kinh tế nào đó về đường lối, chính sách phát triển.
- c. Không bị bất cứ ai dùng những điều kiện kinh tế, tài chính, thương mại, viện trợ... để áp đặt, khống chế, làm tổn hại chủ quyền quốc gia và lợi ích cơ bản của dân tộc.

d. d. Cả ba phương án đều đúng.

Câu 21. Giữ vững độc lập, tự chủ đi đôi với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để thực hiện thắng lợi mục tiêu cơ bản của cách mạng, lợi ích căn bản của đất nước ta là ?

- a. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.
- b. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.**
- c. Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
- d. Cả ba ý trên đều đúng.